

Một số chỉ tiêu Kinh tế - xã hội chủ yếu tỉnh Tháng 4 năm 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Tháng 4 năm 2021	%Tăng/giảm so cùng kỳ năm trước
1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	108,54	8,54
- Khai khoáng	"	111,66	11,66
- CN chế biến, chế tạo	"	154,22	54,22
- Sản xuất và phân phối điện	"	87,79	-12,21
- Cung cấp nước, quản lý, xử lý rác thải	"	100,30	0,30
2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	960,9	78,87
3. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành	"	209,3	307,77
4. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	Tỷ đồng	44,7	158,66
5. Khối lượng hàng hóa vận chuyển	1.000 Tấn	190,8	101,33
6. Khối lượng hàng hóa luân chuyển	1.000 Tấn/ Km	7.626,1	71,66
7. Số lượt hành khách vận chuyển	1.000 HK	219,3	1160,45
8. Số lượt hành khách luân chuyển	1.000 HK/ Km	26.368,3	43,93
9. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước	%	100,99	0,99
10. CPI tháng 4/2021 so tháng 12 năm trước	"	101,14	1,14
11. CPI tháng 4/2021 so với tháng 3/2021	"	99,43	-0,57
12. CPI tháng 4/2021 so với kỳ gốc 2019	"	102,08	2,08
13. Chỉ số giá vàng tháng 4/2021 so tháng 3/2021	"	101,08	1,08
14. Chỉ số giá Đôla Mỹ tháng 4/2021 so tháng 3/2021	"	100,02	0,02